

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Nguyên C**, sinh năm 1995; địa chỉ: **Xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị Hoàng A**, sinh năm 2001; Đ chỉ: **Xóm A, xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm 1970; địa chỉ: **Xóm A, xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Ngày 09/5/2024 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Hoàng Thị T** đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung đơn yêu cầu độc lập và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Nguyên C** và chị **Lê Thị Hoàng A**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Trần Nguyên K**, sinh ngày 06/4/2022. Giao con chung là **Trần Nguyên K** cho chị **Lê Thị Hoàng A** trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh **Trần Nguyên C** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị **Lê Thị Hoàng A** mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng kể từ tháng 5 năm 2024.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của bà **Hoàng Thị T** về việc đề nghị Tòa án buộc anh **Trần Nguyên C** trả số tiền nợ 186.000.000 (Một trăm tám mươi sáu triệu) đồng.

- *Về án phí*: Anh **Trần Nguyên C** chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009471 ngày 19 tháng 4 năm 2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành. Trả lại cho anh **Trần Nguyên C** số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Trả lại cho bà **Hoàng Thị T** số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009488 ngày 09 tháng 5 năm 2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng cho người thi hành án) cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND thị trấn Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Nguyễn

